

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hoà Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Thực hiện Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hoà Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 88/TTr-SGTVT ngày 12/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hoà Bình.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và cơ quan có liên quan căn cứ quy trình tại Quyết định này, xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại phần mềm của Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh theo quy định. Thời gian chậm nhất ngày 17/6/2024.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao

thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh
- Trung tâm TH&CB tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (MPhg)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Toàn

	1.010711.000.00.00.H08										
5	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia 1.002877.000.00.00.H08	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày
6	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia 1.002869.000.00.00.H08	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày
7	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe 1.001765.000.00.00.H08	- Thời hạn Cơ sở đào tạo gửi hồ sơ đề nghị kiểm tra cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe về Sở Giao thông vận tải: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc chương trình tập huấn; - Thời hạn cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe: 03 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra.	0,5 ngày	0,25 ngày	0,5 ngày	0,5 ngày	0,5 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày
8	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe 1.004993.000.00.00.H08	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	0,5 ngày	0,25 ngày	0,5 ngày	0,5 ngày	0,5 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày
9	Cấp Giấy phép xe tập lái 1.001735.000.00.00.H08	01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo	0,125 ngày	0,125 ngày	0,125 ngày	0,125 ngày	0,125 ngày	0,125 ngày	0,125 ngày	0,125 ngày	0,125 ngày
10	Cấp lại Giấy phép xe tập lái 1.001751.000.00.00.H08	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày	0,25 ngày	0,5 ngày	0,5 ngày	0,5 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày

11	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe ô tô 1.001777.000.00.00.H08	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày	0,5 ngày	05 ngày	01 ngày	01 ngày	01 ngày	0,5 ngày	0,5 ngày
12	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo 1.001623.000.00.00.H08	- Thời hạn kiểm tra: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; - Thời hạn cấp Giấy phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.	0,5 ngày	0,5 ngày	01 ngày	0,5 ngày	01 ngày	0,5 ngày	0,5 ngày	0,5 ngày
13	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác 1.005210.000.00.00.H08	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày	0,25 ngày	0,5 ngày	0,5 ngày	0,5 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày
14	Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động 1.004987.000.00.00.H08	- Trường hợp trung tâm sát hạch lái xe có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe: Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.	0,5 ngày	0,5 ngày	05 ngày	01 ngày	01 ngày	01 ngày	0,5 ngày	0,5 ngày
		- Trường hợp bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc.	0,5 ngày	0,25 ngày	0,5 ngày	0,5 ngày	0,5 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày

30	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia 1.010709.000.00.00.H08	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày
31	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia 1.010708.000.00.00.H08	Trong thời hạn 02 ngày làm kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày
32	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia 1.010710.000.00.00.H08	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày